TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14 /2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 25 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:

Ông Trần T - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Ngụy Thị A - Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 17 - 3 - 2022 ông Trần T và bà Ngụy Thị A xác định quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn; nuôi con. Vì vậy, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân***: Ông Trần T và bà Ngụy Thị A tự nguyện tìm hiểu nhau, tiến đến hôn nhân với nhau có tổ chức đám cưới vào năm 2015, thời điểm kết hôn có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, giấy chứng nhận kết hôn số 10/2016/GCNKH ngày 17/02/2016 do UBND xã P cấp, nên hôn nhân giữa ông Trần T và bà Ngụy Thị A là hôn nhân hợp pháp.

[3] ***Về con chung***: Ông Trần T và bà Ngụy Thị A thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận ông Trần T là người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung chưa thành niên là Trần Thị Thu T - Sinh ngày 01 - 01 - 2016. Bà Ngụy Thị A không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì ông Trần T không yêu cầu, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Ông Trần T và bà Ngụy Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] ***Về lệ phí Tòa án***: Ông Trần T tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con. Đây là sự thỏa thuận tự

nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần T và bà Ngụy Thị A.

- ***Về con chung***: Ông Trần T và bà Ngụy Thị A thỏa thuận sau khi Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con, ông Trần T là người trực tiếp nuôi dưỡng 01con chung chưa thành niên là Trần Thị Thu T - Sinh ngày 01 - 01-2016; Bà Ngụy Thị A không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì ông Trần T không yêu cầu, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- ***Về tài sản chung***: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- ***Về các vấn đề khác***: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. ***Về lệ phí Tòa án***:

Ông Trần T tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí Tòa án, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002404 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Trần T đã nộp đủ án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tùng